

Số: 18 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thực hiện quy định trong tự chủ mở ngành đào tạo các trình độ giáo dục đại học và các điều kiện bảo đảm ngành đào tạo của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Thực hiện Quyết định số 68/QĐ-TTr ngày 19/9/2023 của Chánh Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) thanh tra việc thực hiện quy định trong tự chủ mở ngành đào tạo các trình độ giáo dục đại học và các điều kiện bảo đảm ngành đào tạo của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội (sau đây viết tắt là Trường).

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 29/12/2023 của Trưởng đoàn thanh tra; nội dung giải trình của Trường về Dự thảo Kết luận thanh tra tại Văn bản số 99/ĐHCN-ĐT ngày 31/01/2024; Văn bản thẩm định Dự thảo Kết luận thanh tra ngày 21/02/2024, Thanh tra Bộ GDĐT kết luận thanh tra như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Quá trình thành lập và phát triển

- Trường là cơ sở giáo dục đại học công lập trực thuộc Bộ Công Thương. Được thành lập theo Quyết định số 315/2005/QĐ-TTg ngày 02/12/2005 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở nâng cấp từ trường Cao đẳng Công nghiệp Hà Nội.

- Trụ sở chính: Số 298 đường Cầu Diễn - Quận Bắc Từ Liêm - TP. Hà Nội; cơ sở đào tạo: Phường Tây Tựu - Quận Bắc Từ Liêm - TP. Hà Nội và Phường Lê Hồng Phong - TP. Phủ Lý - Tỉnh Hà Nam.

2. Cơ cấu tổ chức

- Cơ cấu tổ chức của Trường thực hiện theo Quyết định số 4811/QĐ-BCT ngày 29/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; Quyết định số 945/QĐ-TTg ngày 04/07/2017 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Trường bao gồm: Hội đồng trường (17 người gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các ủy viên và thư ký); Ban giám hiệu (04 người gồm Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng); Các hội đồng tư vấn (Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Hội đồng Lương, Hội đồng Thi đua và Khen thưởng,...); 07 Phòng chức năng; 02 Trường thuộc Trường; 09 Khoa đào tạo.

- Các đơn vị khác gồm: 14 Trung tâm đào tạo, phục vụ và dịch vụ (Trung tâm đào tạo: 07 đơn vị; Trung tâm dịch vụ, phục vụ: 07 đơn vị); 01 Viện Công

nghe HaUI, 01 Trạm Y tế; Công ty TNHH Một thành viên Đào tạo và Cung ứng nhân lực - HaUI (LETCO) hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

3. Đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên

Tổng số viên chức và người lao động là 1.425 người, trong đó: Nhà giáo là 1.188 người; viên chức, người lao động khác là 237 người.

4. Số lượng ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; quy mô sinh viên, học viên thạc sĩ, nghiên cứu sinh hiện có

- Trình độ tiến sĩ: 05 ngành, quy mô 23 nghiên cứu sinh.
- Trình độ thạc sĩ: 12 ngành, quy mô 330 học viên thạc sĩ.
- Trình độ đại học: 46 ngành, quy mô 32.969 sinh viên.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. VIỆC THỰC HIỆN QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KIỆN ĐỂ THỰC HIỆN QUYỀN TỰ CHỦ TRONG MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

1. Hội đồng trường

- Hội đồng trường (HĐT) nhiệm kỳ 2016-2021 gồm 17 thành viên, được thành lập theo Quyết định số 3432/QĐ-BCT ngày 05/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Công thương. Chủ tịch HĐT là ông Lê Hồng Quân, được Bộ trưởng Bộ Công thương bổ nhiệm theo Quyết định số 3433/QĐ-BCT ngày 05/9/2017.

- Tại Công văn số 11/ĐHCN-HĐT ngày 15/11/2021, Trường đã báo cáo Bộ Công thương việc thực hiện các bước quy trình thành lập HĐT và danh sách nhân sự thành viên HĐT nhiệm kỳ 2022-2026. Bộ Công thương đã có Công văn số 7552/BCT-TCCB ngày 29/11/2021 đồng ý chủ trương thành lập HĐT nhiệm kỳ 2022-2026.

- Trường có Tờ trình số 12/TTr-HĐT ngày 30/11/2021, trình Bộ Công thương đề nghị công nhận HĐT, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký HĐT nhiệm kỳ 2022-2026 là chưa bảo đảm thời hạn đề nghị công nhận HĐT và Chủ tịch HĐT theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 7 Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học (Nghị định số 99/2019/NĐ-CP).

- Ngày 31/12/2021, Bộ trưởng Bộ Công thương đã ban hành Quyết định số 3056/QĐ-BCT về việc công nhận HĐT và Chủ tịch HĐT. Điều 1 Quyết định số 3056/QĐ-BCT công nhận HĐT nhiệm kỳ 2022-2026 với 17 thành viên¹. Trong đó, thành viên bên ngoài Trường là 05/17, chiếm tỷ lệ 29,4% tổng số thành viên

¹ Thành viên trong Trường là 12 người, chiếm tỉ lệ 70,6% (thành viên đương nhiên 03 người chiếm tỉ lệ 17,6%, thành viên bầu 09 người chiếm tỉ lệ 53%, trong số thành viên bầu đại diện giảng viên là 06 người chiếm tỉ lệ 35,3 %); thành viên ngoài Trường 05 người chiếm tỉ lệ 29,4% (01 người đại diện Bộ CT và 04 người đại diện của cộng đồng xã hội).

của HĐT là chưa bảo đảm tối thiểu 30% theo quy định tại điểm c, khoản 3 Điều 16 Luật Giáo dục đại học (đã sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2018, sau đây sử dụng, trích dẫn trong Kết luận thanh tra là Luật Giáo dục đại học).

- HĐT nhiệm kỳ 2022-2026 đã ban hành Nghị quyết số 07/NQ-HĐT ngày 31/8/2022 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐT.

- Ngày 22/3/2023, Đảng ủy khối các trường đại học, cao đẳng Hà Nội có Quyết định số 2279-QĐ/ĐUK về việc chuẩn y chức vụ Bí thư Đảng ủy Trường nhiệm kỳ 2020-2025 đối với đồng chí Lê Hồng Quân, Chủ tịch HĐT nhiệm kỳ 2022-2026.

Ngày 12/7/2023, Bộ trưởng Bộ Công thương đã ban hành Quyết định số 1799/QĐ-BCT về việc công nhận bổ sung thành viên HĐT nhiệm kỳ 2022-2026 đối với ông Trần Đức Quý, Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo.

2. Đạt chuẩn chất lượng cơ sở giáo dục đại học

- Năm 2017, Trường đã hoàn thành tự đánh giá và đánh giá ngoài cho chu kỳ 2012-2016 và được công nhận chất lượng cơ sở giáo dục vào tháng 9/2017 bởi Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội (GCN số 24/GCN-CSGD có giá trị đến 07/9/2022 theo Quyết định số 124/QĐ-KĐCL ngày 07/9/2017).

- Năm 2019, Trường hoàn thành đánh giá giữa kỳ theo tiêu chuẩn kiểm định cơ sở giáo dục, triển khai các hành động cải tiến chất lượng sau đánh giá.

- Năm 2022, Trường đã hoàn thành tự đánh giá và đánh giá ngoài cho chu kỳ 2017-2022 và được công nhận chất lượng cơ sở giáo dục vào tháng 12/2022 bởi Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội (đánh giá lần 2 - GCN số 75-2022/GCN-CSGDĐH có giá trị đến 22/12/2027 theo Quyết định số 1215/QĐ-KĐCL ngày 22/12/2022). Trường đã công khai kết quả kiểm định gồm Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và các chương trình được kiểm định đạt tiêu chuẩn chất lượng trên website của Trường và Trung tâm Bảo đảm chất lượng (<https://cq.hau.edu.vn/danh-gia-ngoai/>).

- Kiểm định chất lượng cấp chương trình đào tạo: Giai đoạn 2020 - 2022, Trường đã kiểm định 16 chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học (chiếm gần 30%), cụ thể 05 chương trình đào tạo năm 2021², 11 chương trình đào tạo năm 2022³ do Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục của Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam; Đại học Quốc gia Hà Nội; Trường Đại học Vinh chứng nhận.

² Ngành Tài chính ngân hàng, Kiểm toán, Hóa học, Công nghệ thông tin, Ngôn ngữ Anh.

³ Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Công nghệ kỹ thuật ô tô, Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông, Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, Công nghệ kỹ thuật máy tính, Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử; Công nghệ dệt may, Quản trị nhân lực, Ngôn ngữ Trung quốc, Hệ thống thông tin, Quản trị kinh doanh.

3. Ban hành và tổ chức thực hiện quy chế tổ chức và hoạt động; quy chế tài chính; quy chế, quy trình, quy định quản lý nội bộ khác và có chính sách bảo đảm chất lượng

3.1. Ban hành và tổ chức thực hiện quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế tài chính

- Giai đoạn từ tháng 01/2020 đến tháng 12/2022, HĐT đã ban hành: Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của Trường theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐT ngày 16/11/2020; Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐT ngày 05/4/2023 của HĐT. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường đã quy định về HĐT theo các nội dung quy định tại Điều 16 Luật Giáo dục đại học.

HĐT có Nghị quyết số 07/NQ-HĐT ngày 11/9//2020 phê duyệt Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn năm 2030. Hiệu trưởng đã ban hành Quyết định số 1196/QĐ-ĐHCN ngày 10/12/2020 về Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn năm 2030.

- Tổ chức thực hiện Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường: HĐT đã thực hiện trách nhiệm và quyền hạn về thành lập, sáp nhập, giải thể các đơn vị của Trường. Hiệu trưởng đã tổ chức triển khai thực hiện theo nghị quyết của HĐT và các quy định khác có liên quan theo điều kiện thực tế. Từ 01/2020-12/2022, Trường đã thực hiện rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy cho 14 đơn vị thuộc, trực thuộc Nhà trường; thành lập mới 02 đơn vị và cơ cấu lại 01 trung tâm (Trường Ngoại ngữ - Du lịch, Trường Cơ khí - Ô tô, giải thể Trung tâm Cơ khí để sáp nhập vào Trung tâm Việt Nhật).

HĐT ban hành Danh mục vị trí việc làm, số lượng người làm việc và cơ cấu chức danh nghề nghiệp của viên chức Trường tại Nghị quyết số 30/NQ-HĐT ngày 23/6/2023. Cơ cấu lao động của Trường xác định trong Chiến lược phát triển ban hành kèm theo Quyết định số 1196/QĐ-ĐHCN ngày 10/12/2020 với tỷ lệ trên 75% viên chức chuyên môn, nghiệp vụ trên tổng số lượng viên chức và người lao động, bảo đảm cơ cấu ít nhất 65% viên chức chuyên môn, nghiệp vụ trên tổng số lượng viên chức và người lao động theo quy định tại khoản 3 mục III Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017.

Hiệu trưởng có Quyết định số 610/QĐ-ĐHCN ngày 08/6/2022 ban hành Quy định về tiêu chuẩn và quy trình công tác cán bộ của Trường; Quyết định số 935/QĐ-ĐHCN ngày 20/7/2023 ban hành Quy chế về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người lao động của Trường nhưng theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 16 Luật Giáo dục đại học, đây là thẩm quyền của HĐT.

Từng bước hình thành cơ cấu nhân lực phù hợp với lực lượng lao động trực tiếp; chú trọng hơn đến việc sử dụng công nghệ thông tin nhằm tăng hiệu quả hoạt động của bộ máy. Từ năm 2017 trường đã áp dụng mô hình đại học điện tử nhằm

đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quản trị nhà trường một cách toàn diện.

Chủ động trong tuyển dụng, thu hút đội ngũ giảng viên, chuyên gia giỏi, có kinh nghiệm tham gia giảng dạy và NCKH để nâng cao chất lượng đào tạo. Thực hiện tuyển dụng viên chức, ký hợp đồng lao động đối với 108 người; thực hiện chế độ thôi việc, nghỉ hưu; việc kéo dài thời gian công tác đối với giảng viên đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định. rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế tuyển dụng viên chức và người lao động phù hợp với Luật Giáo dục đại học và Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

Bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý (trừ Giám đốc và Chủ tịch HĐT): Thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý đủ điều kiện, tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ chuyên môn thuộc diện Đảng ủy cấp trên và Đảng ủy nhà trường quản lý. Tổ chức thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, giao nhiệm vụ và trẻ hóa đội ngũ viên chức quản lý, bảo đảm kế thừa và phát triển. Từ 01/2020-9/2023, tổng số viên chức quản lý được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển là 86 người, trong đó làm thủ tục báo cáo Bộ Công Thương, trình HĐT bổ nhiệm lần đầu 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng.

Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2023; làm thủ tục cử 25 viên chức đi nghiên cứu sinh và cử nhiều lượt viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn trong nước và nước ngoài đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm; tổ chức lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng đợt 1 năm 2023 cho 40 viên chức.

- Ban hành Quy chế quản lý tài chính theo Quyết định số 979/QĐ-ĐHCN ngày 20/09/2019 và Nghị quyết số 22/NQ-HĐT ngày 10/4/2023 của HĐT. Nguồn tài chính của trường gồm: Nguồn thu học phí; nguồn thu sự nghiệp khác (dịch vụ, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, tài trợ,..); nguồn kinh phí nhà nước cấp cho trường chủ yếu để thực hiện các chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ học tập cho đối tượng thuộc chế độ chính sách. Việc sử dụng nguồn tài chính, phân phối kết quả tài chính trường thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021, cơ bản thực hiện tự chủ về tài chính và bảo đảm được nguồn thu phục vụ chi thường xuyên, chi đầu tư.

- Tổ chức thực hiện Quy chế tài chính của Trường: Căn cứ Quy chế quản lý tài chính của Trường và quy định của pháp luật, Hiệu trưởng đã ban hành Kế hoạch số 177/KH-ĐHCN ngày 28/4/2023 về xây dựng đề án Định mức kinh tế - kỹ thuật các chương trình đào tạo; quyết định về mức thu học phí đối với từng trình độ đào tạo theo từng năm học. Riêng năm học 2022-2023 đã điều chỉnh mức thu học phí theo hướng giữ nguyên mức học phí như năm học 2021-2022 theo chỉ đạo của Chính phủ. Thực hiện chính sách học bổng cho sinh viên: Hằng năm, Trường thực hiện trích đủ theo số lượng sinh viên và số tiền sinh viên đạt được học bổng theo quy định.

Hiệu trưởng ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ theo Quyết định số 1025/QĐ-ĐHCN ngày 23/10/2020, Quyết định số 943/QĐ-ĐHCN ngày 26/10/2021, Quyết định số 1266/QĐ-ĐHCN ngày 28/10/2022; ban hành Quy chế mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản công của Trường (Quyết định số 1266/QĐ-ĐHCN ngày 14/12/2018), quy định về thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí (Quyết định số 461/QĐ-ĐHCN ngày 01/4/2017).

Thực hiện trách nhiệm báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính và chịu sự giám sát, phê duyệt quyết toán ngân sách nhà nước của Bộ Công thương.

3.2. Quy chế, quy trình, quy định quản lý nội bộ khác và có chính sách bảo đảm chất lượng

- Trường đã ban hành quy chế, quy trình, quy định quản lý nội bộ khác và có chính sách bảo đảm chất lượng⁴.

- Hiệu trưởng đã ban hành Quy chế về bảo đảm chất lượng giáo dục đại học của Trường theo Quyết định số 982/QĐ-ĐHCN ngày 24/8/2022.

- Triển khai nhiều hoạt động để thực hiện các chính sách bảo đảm chất lượng bao gồm: Kế hoạch chiến lược về đảm bảo chất lượng giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030, trong đó, có đặt ra các mục tiêu cụ thể.

4. Thực hiện phân quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình đến từng đơn vị, cá nhân trong cơ sở giáo dục đại học

- HĐT, Hiệu trưởng đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐT, của Trường. HĐT ban hành Nghị quyết số 31/NQ-HĐT ngày 23/6/2023 về Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường.

- Hiệu trưởng ban hành Quy chế làm việc của Trường theo Quyết định số 69/QĐ-ĐHCN ngày 10/02/2020 gồm các nội dung: Các quy định nguyên tắc làm việc; trách nhiệm, phạm vi cách thức giải quyết công việc của Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng; của viên chức và người lao động, quan hệ công tác; chế độ thông tin, báo cáo; kế hoạch công tác, tổ chức cuộc họp và hội nghị; kỷ luật lao động,...

- Trên cơ sở Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường từng thời điểm, Trường đã xây dựng và ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường. Theo đó, các đơn vị được phân cấp, phân quyền trong từng lĩnh vực/nhiệm vụ cụ thể, các cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo chức trách được giao. Đồng thời đơn vị, cá nhân phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Trường và giải trình về các lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công.

⁴ Rà soát, xây dựng hệ thống văn bản quản lý phù hợp để bảo đảm việc phân quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình đến từng đơn vị, cá nhân: Hệ thống văn bản tuyển sinh, đào tạo; khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế; tổ chức bộ máy, nhân sự, hành chính; về tài chính, công tác sinh viên, học viên; văn bản cơ chế giám sát, trách nhiệm giải trình; văn bản về hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể trong trường.

- Việc tổ chức thực hiện thẩm quyền, trách nhiệm giám sát của HĐT được thể hiện tại các Báo cáo giám sát: Báo cáo số 02/BC-HĐT ngày 26/01/2021 giám sát năm 2020, Báo cáo số 01/BC-HĐT ngày 28/10/2022 giám sát năm học 2021-2022, Báo cáo số 12/BC-HĐT ngày 16/9/2023 giám sát năm học 2022-2023.

- Việc xếp loại chất lượng viên chức, đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Chủ tịch HĐT, Hiệu trưởng có trong Biên bản họp HĐT các phiên họp.

5. Công khai điều kiện bảo đảm chất lượng, kết quả kiểm định, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm và thông tin khác theo quy định của pháp luật

- Báo cáo Ba công khai năm học 2020 - 2021, 2021 - 2022, 2022 - 2023 được đăng tải công khai trên website của Trường tại địa chỉ: <https://www.hau.edu.vn/vn/ba-cong-khai> và niêm yết công khai tại các cơ sở đào tạo của Trường gồm: Cam kết chất lượng đào tạo, chất lượng đào tạo thực tế, thông tin cơ sở vật chất, thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu, báo cáo tài chính, thông tin về việc làm sinh viên tốt nghiệp năm học 2020-2021 và 2021-2022.

- Đề án tuyển sinh trình độ đại học năm học 2020 - 2021, 2021 - 2022, 2022 - 2023 được đăng tải công khai trên website của Trường tại địa chỉ: <https://tuyensinh.hau.edu.vn/dai-hoc>.

II. VIỆC TỰ CHỦ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

1. Số lượng ngành tự chủ mở

- Trường thực hiện mở 07 ngành đào tạo trình độ đại học: Có 04/07⁵ ngành đào tạo chưa có trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học được ban hành theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017; 03/07⁶ ngành trình độ đại học đã có trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học được ban hành theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT; Trường thực hiện mở 07/07 ngành đào tạo bảo đảm theo quy định Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017.

- Trường mở 01 ngành Ngôn ngữ Trung Quốc trình độ thạc sĩ theo Quyết định số 235/QĐ-ĐHCN ngày 03/3/2022; là ngành đăng ký đào tạo có trong Danh mục giáo dục đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ được ban hành theo Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017. Trường thực hiện tự chủ mở ngành bảo đảm quy định của Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017.

⁵ Ngành Công nghệ kỹ thuật khuôn mẫu (Quyết định số 728/QĐ-ĐHCN ngày 26/8/2020, Trường xác định mã ngành là 7519003); ngành Phân tích dữ liệu kinh doanh (Quyết định số 728/QĐ-ĐHCN ngày 26/8/2020, Trường xác định mã ngành là 7349001); ngành Công nghệ đa phương tiện (Quyết định số 1211/QĐ-ĐHCN ngày 29/12/2021, Trường xác định mã ngành là 7329001); ngành Robot và Trí tuệ nhân tạo (Quyết định số 238/QĐ-ĐHCN ngày 25/3/2021, Trường xác định mã ngành là 7510209);

⁶ Ngành Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống (Quyết định số 234/QĐ-ĐHCN ngày 03/3/2022, mã ngành 781022); ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (Quyết định số 260/QĐ-ĐHCN ngày 08/5/2020, mã ngành 7510605); ngành Trung Quốc học (Quyết định số 171/QĐ-ĐHCN ngày 11/02/2022, mã ngành 7310612).

2. Về điều kiện đội ngũ giảng viên cơ hữu

- Tại thời điểm mở ngành, Trường bảo đảm quy định số lượng giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động chủ trì, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo đối với 07 ngành trình độ đại học.

- Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc trình độ thạc sĩ có 05 giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động chủ trì, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo (01 PGS.TS, 04 TS).

- Đội ngũ giảng viên cơ hữu của Trường được công bố công khai trên trang Thông tin điện tử của Trường. Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường đã xem xét, đánh giá đội ngũ giảng viên đáp ứng điều kiện về giảng viên để mở ngành.

3. Cơ sở vật chất

Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường đã có báo cáo đánh giá về việc bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, giáo trình đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT

4. Chương trình đào tạo

- Trường đã thành lập Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học và trình độ thạc sĩ; thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo bảo đảm quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT và khoản 2 Điều 6 Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT.

- Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường có Biên bản họp thông qua chương trình đào tạo; được thủ trưởng cơ sở đào tạo ban hành quyết định phê duyệt sau khi đã được hội đồng khoa học và đào tạo thông qua.

III. CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM NGÀNH ĐÀO TẠO

1. Về chương trình đào tạo

- Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật về tự chủ mở ngành đào tạo, Hiệu trưởng đã ban hành các quy định nội bộ và tự chủ mở ngành đào tạo phù hợp với nhu cầu nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng, cả nước, của từng lĩnh vực bảo đảm hội nhập quốc tế và quy định của Bộ GDĐT⁷. Quyết định việc xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo phù hợp với quy định về Khung trình độ quốc gia Việt Nam, về chuẩn chương trình đào tạo và các quy định liên quan.

- Căn cứ quy định hiện hành của Bộ GDĐT, hằng năm Trường thực hiện đánh giá, rà soát, chỉnh sửa, cập nhật đối với 46 ngành trình độ đại học theo quy định của Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT, Điều 14 Nghị định số 99/2019/NĐ-

⁷ Quyết định số 324/QĐ-ĐHCN ngày 06/4/2018 ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; Quyết định số 823/QĐ-ĐHCN ngày 15/7/2022 ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

CP; 12 ngành trình độ thạc sĩ theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT; 05 ngành trình độ tiến sĩ theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT.

46 chương trình đào tạo trình độ đại học có khối lượng học tập tối thiểu từ 129 tín chỉ đến 142 tín chỉ, đáp ứng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT. Có 02/46 chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên sâu đặc thù tương đương bậc 7 (đối tượng đã được cấp bằng cử nhân, có nhu cầu chuyển đổi sang bằng Kỹ sư), được Trường cấp bằng Kỹ sư với số lượng 35 tín chỉ (Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật cơ khí, Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử), bảo đảm quy định tại Điều 14 Nghị định số 99/2019/NĐ-CP.

12 chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ có khối lượng học tập tối thiểu là 60 tín chỉ, đáp ứng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 7 Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT.

05 chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ có khối lượng học tập tối thiểu là 90 tín chỉ với người có trình độ thạc sĩ, 120 tín chỉ đối với người có trình độ đại học cùng nhóm ngành, đáp ứng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 7 thông tư 17/2021/TT-BGDĐT.

2. Cơ sở vật chất

Có cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, giáo trình cơ bản đáp ứng theo quy định của chuẩn chương trình đào tạo của lĩnh vực, nhóm ngành, ngành đào tạo và các quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học.

3. Đội ngũ giảng viên, cán bộ nghiên cứu cơ hữu bảo đảm ngành đào tạo

3.1. Trình độ đại học (46 ngành)

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 về yêu cầu đối với đội ngũ giảng viên giảng dạy chương trình đại học, giảng dạy chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù trình độ bậc 7, kết quả kiểm tra, xác minh như sau:

- Các giảng viên đều là giảng viên cơ hữu, trong độ tuổi lao động.
- Các giảng viên chịu trách nhiệm chủ trì ngành đào tạo có quyết định công nhận Giáo sư hoặc Phó Giáo sư hoặc bằng Tiến sĩ không trùng với giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo trình độ đại học của các ngành khác, có kinh nghiệm quản lý đào tạo, giảng dạy đại học tối thiểu 3 năm.
- Hội đồng các Khoa chuyên môn đã họp và có Kết luận về sự phù hợp đối với các ngành đào tạo. Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường đã họp và nhất trí với kết quả rà soát của Hội đồng các Khoa chuyên môn về duy trì ngành đào tạo 46 ngành đào tạo đại học.

- 15/46 ngành đào tạo⁸ có trong Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học trình độ đại học, chưa có trong Danh mục thống kê ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ; 03/46 ngành đào tạo⁹ có trong Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học trình độ đại học, thạc sĩ chưa có trong Danh mục thống kê ngành đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành theo Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022. Học viện tự xác định mỗi ngành có 01 Tiến sĩ/Phó Giáo sư có chuyên môn phù hợp, có các công trình nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực ngành đào tạo, là giảng viên cơ hữu, không trùng với giảng viên cơ hữu chủ trì tổ chức thực hiện chương trình đào tạo các ngành khác; có kinh nghiệm quản lý đào tạo hoặc giảng dạy đại học tối thiểu 03 năm, chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.

- 04/46 ngành đào tạo¹⁰ chưa có trong Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học ban hành theo Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022. Trường tự xác định mỗi ngành có 01 Tiến sĩ có chuyên môn phù hợp, có các công trình nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực ngành đào tạo, là giảng viên cơ hữu, không trùng với giảng viên cơ hữu chủ trì tổ chức thực hiện chương trình đào tạo các ngành khác; có kinh nghiệm quản lý đào tạo hoặc giảng dạy đại học tối thiểu 03 năm, chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.

- 24/46 ngành đào tạo có trong Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học ban hành theo Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022, trong đó có 14 ngành¹¹ có giảng viên cơ hữu chủ trì tổ chức thực hiện chương trình đào tạo ngành có bằng Tiến sĩ đúng ngành với ngành đào tạo trình độ đại học; 10/46 ngành¹² có giảng viên cơ hữu chủ trì tổ chức thực hiện chương trình đào tạo ngành có bằng Tiến sĩ có chuyên môn phù hợp hoặc bằng Tiến sĩ không ghi ngành đào tạo. Trường tự xác định mỗi ngành có 01 Tiến sĩ có chuyên môn phù hợp (có ít nhất 02 công trình khoa học thuộc lĩnh vực ngành đào tạo trong thời gian 5 năm gần nhất), là giảng viên cơ hữu, có kinh nghiệm quản lý đào tạo hoặc giảng dạy đại học tối thiểu 03 năm, chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.

⁸ Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử; Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam; Quản trị khách sạn; Công nghệ kỹ thuật cơ khí; Công nghệ kỹ thuật ô tô; Công nghệ kỹ thuật hóa học; Công nghệ kỹ thuật môi trường; Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông; Công nghệ kỹ thuật máy tính; Kiểm toán; Công nghệ kỹ thuật nhiệt; Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống; Marketing;

⁹ Quản trị văn phòng; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Thiết kế thời trang.

¹⁰ Công nghệ kỹ thuật khuôn mẫu; Phân tích dữ liệu kinh doanh; Công nghệ đa phương tiện; Robot và trí tuệ nhân tạo.

¹¹ Kỹ thuật hệ thống công nghiệp; Kỹ thuật cơ khí động lực; Công nghệ thông tin; Quản trị kinh doanh; Kinh tế đầu tư; Công nghệ dệt, may; Hệ thống thông tin; Kế toán; Ngôn ngữ Anh; Tài chính – Ngân hàng; Khoa học máy tính; Ngôn ngữ Trung Quốc; Trung Quốc học; Ngôn ngữ học.

¹² Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử; Công nghệ vật liệu dệt, may; Quản trị nhân lực; Du lịch; Công nghệ thực phẩm; Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu; Kỹ thuật phần mềm; Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng; Ngôn ngữ Hàn Quốc; Ngôn ngữ Nhật;

- Trường đã thực hiện phân công giảng viên cơ hữu chủ trì giảng dạy chương trình, mỗi học phần có tối thiểu 02 giảng viên có chuyên môn phù hợp đảm nhiệm, bảo đảm quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 10 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021.

Như vậy, Trường có 46/46 ngành đào tạo trình độ đại học bảo đảm điều kiện về đội ngũ giảng viên giảng dạy chương trình đại học, giảng dạy chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù trình độ bậc 7 theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT.

3.2. Trình độ thạc sĩ (12 ngành)

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021; khoản 1, khoản 2 Điều 5 Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 về yêu cầu đối với đội ngũ giảng viên giảng dạy chương trình thạc sĩ, kết quả kiểm tra, xác minh như sau:

- Các giảng viên đều là giảng viên cơ hữu, trong độ tuổi lao động.

- Các giảng viên chịu trách nhiệm chủ trì ngành không trùng với giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ của các ngành khác, có kinh nghiệm quản lý đào tạo, giảng dạy đại học tối thiểu 3 năm trở lên.

- Trường đã thực hiện phân công giảng viên chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, giảng viên chủ trì giảng dạy đối với từng môn học, học phần của chương trình.

- Hội đồng các Khoa chuyên môn đã họp và có kết luận về sự phù hợp đối với các ngành đào tạo. Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường đã họp và có kết luận bảo đảm về đội ngũ giảng viên bảo đảm 12 ngành đào tạo trình độ thạc sĩ.

- 07/12 ngành¹³ bảo đảm đội ngũ giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 10 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT; 05/12 ngành¹⁴ có đội ngũ giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện mỗi chương trình đào tạo là Phó Giáo sư có chuyên môn phù hợp với ngành đào tạo, Trường tự xác định mỗi ngành có 01 Phó Giáo sư/Giáo sư (có các công trình khoa học thuộc lĩnh vực ngành đào tạo) là giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bảo đảm theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 10 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT.

- 12/12 ngành đào tạo bảo đảm đội ngũ giảng viên cơ hữu với chuyên môn phù hợp chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bảo đảm quy định tại điểm c khoản 3 Điều 10 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT.

¹³ Công nghệ dệt, may; Kỹ thuật điện; Kỹ thuật cơ khí động lực; Kỹ thuật cơ khí; Kỹ thuật hóa học; Kế toán; Ngôn ngữ Trung Quốc.

¹⁴ Kỹ thuật điện tử; Kỹ thuật cơ điện tử; Quản trị kinh doanh; Hệ thống thông tin; Ngôn ngữ Anh;

- Có đủ số lượng người hướng dẫn và tên đề tài luận văn thạc sĩ cho học viên năm 2022, bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT.

Như vậy, Trường có 12/12 ngành đào tạo trình độ thạc sĩ bảo đảm điều kiện về đội ngũ giảng viên cơ hữu giảng dạy chương trình thạc sĩ theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT; khoản 1, khoản 2 Điều 5 Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT.

3.3. Trình độ Tiến sĩ (05 ngành)

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 10 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT về yêu cầu đối với đội ngũ giảng viên giảng dạy chương trình tiến sĩ, kết quả kiểm tra, xác minh như sau:

- Các giảng viên đều là giảng viên cơ hữu, trong độ tuổi lao động.
- Các giảng viên chịu trách nhiệm chủ trì ngành không trùng với giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ của các ngành khác, có kinh nghiệm quản lý đào tạo, giảng dạy đại học tối thiểu 3 năm trở lên.
- Trường đã thực hiện phân công giảng viên có chuyên môn phù hợp để giảng dạy các học phần của chương trình đào tạo.
- Hội đồng các Khoa chuyên môn đã họp và có kết luận về sự phù hợp đối với các ngành đào tạo. Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường đã họp và có kết luận bảo đảm về đội ngũ giảng viên bảo đảm 05 ngành đào tạo trình độ tiến sĩ.
- Đội ngũ giảng viên, cán bộ nghiên cứu cơ hữu của các ngành đáp ứng điều kiện bảo đảm ngành đã mở theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 10 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT và khoản 1, khoản 2 Điều 6 Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT.

- Có đủ số lượng người hướng dẫn cho nghiên cứu sinh năm 2022 bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021; điểm c, khoản 4 Điều 10 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

Như vậy, Trường có 05/05 ngành đào tạo trình độ tiến sĩ bảo đảm điều kiện về đội ngũ giảng viên cơ hữu giảng dạy chương trình theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 6 Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT và quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT.

C. KẾT LUẬN

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về điều kiện thực hiện quyền tự chủ trong mở ngành đào tạo

- Trường đã thành lập HĐT nhiệm kỳ 2016-2021 (Quyết định số 3432/QĐ-

BCT ngày 05/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Công thương); thành lập HĐT nhiệm kỳ 2022-2026 (Quyết định số 3056/QĐ-BCT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công thương).

- Đạt chuẩn chất lượng cơ sở giáo dục đại học lần thứ nhất (tháng 9/2017) và lần thứ 2 (tháng 12/2022, Giấy chứng nhận đạt chuẩn chất lượng cơ sở giáo dục đại học có giá trị đến ngày 22/12/2027); đã công khai kết quả kiểm định gồm Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và các chương trình được kiểm định đạt tiêu chuẩn chất lượng trên website của Trường. Kiểm định chất lượng 16 chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học.

- Đã ban hành và tổ chức thực hiện đầy đủ quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế tài chính, quy chế dân chủ, quy chế làm việc và có các chính sách bảo đảm chất lượng.

- Thực hiện phân quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình đến từng đơn vị, cá nhân trong cơ sở giáo dục đại học thông qua việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện, Quy chế làm việc và các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường và các văn bản nội bộ; thực hiện phân quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình đến từng đơn vị, cá nhân.

- Đã thực hiện việc công khai điều kiện bảo đảm chất lượng, kết quả kiểm định, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm, đề án tuyển sinh trình độ đại học và thông tin khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc tự chủ mở ngành

- Trong thời kỳ thanh tra, từ năm 2020 đến 31/12/2022, Trường đã tự chủ mở 07 ngành trình độ đại học và 01 ngành trình độ thạc sĩ, các ngành tự chủ mở đều có Nghị quyết của Hội đồng Trường. Đối với ngành mới chưa có trong Danh mục đào tạo tại thời điểm mở ngành, Đề án mở ngành của Trường đã làm rõ luận cứ khoa học, nhu cầu của xã hội về ngành mới này; thực tiễn và kinh nghiệm đào tạo của một số nước trên thế giới kèm theo ít nhất 02 (hai) chương trình đào tạo tham khảo của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận về chất lượng hoặc cho phép thực hiện và cấp văn bằng.

- Trình tự mở ngành trình độ đại học được Trường thực hiện theo Điều 2 Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT.

- Trình tự mở ngành trình độ thạc sĩ được Trường thực hiện theo quy định tại Điều 2, Điều 5 Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT.

- Chương trình đào tạo trình độ đại học đáp ứng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT; chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù trình độ bậc 7 đáp ứng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT; chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ đáp ứng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 7 Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT và chương trình đào tạo

trình độ tiến sĩ đáp ứng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 7 thông tư 17/2021/TT-BGDĐT.

- Đội ngũ giảng viên cơ hữu để mở ngành đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT và khoản 2 Điều 2 Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT.

- Trường có cơ sở vật chất, trang thiết bị, công nghệ và học liệu, giáo trình, thư viện đáp ứng yêu cầu đào tạo đối với các ngành đào tạo (thư viện kết nối điện tử đến các khoa, tài liệu số hóa phục vụ giảng dạy và học tập của cán bộ, giảng viên, sinh viên,...), bảo đảm điều kiện tổ chức giảng dạy ngành theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT và khoản 3 Điều 2 Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT.

- Việc xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 4 Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT và điểm d khoản 2 Điều 5 Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT.

3. Về các điều kiện bảo đảm ngành đào tạo

- Trường đã tự rà soát, đánh giá về điều kiện bảo đảm ngành đào tạo, đối với các ngành đào tạo không bảo đảm điều kiện, Trường đã chủ động đóng ngành, dừng tuyển sinh.

- Chương trình đào tạo trình độ đại học đáp ứng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT; chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù trình độ bậc 7 đáp ứng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT; chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ đáp ứng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 7 Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT và chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ đáp ứng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 7 thông tư 17/2021/TT-BGDĐT.

- Các Trường, Khoa chuyên môn thuộc Trường đã có đánh giá sự phù hợp của giảng viên duy trì các ngành đào tạo của các trình độ giáo dục đại học; phân công giảng viên có chuyên môn phù hợp để tham gia giảng dạy các học phần của chương trình đào tạo các trình độ.

- Có đủ số lượng người hướng dẫn luận văn bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 27 Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

- Có đủ người hướng dẫn NCS bảo đảm quy định tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ.

- Trường có cơ sở vật chất, trang thiết bị, công nghệ và học liệu, giáo trình, thư viện đáp ứng yêu cầu đào tạo đối với các ngành đào tạo (như đã nêu ở phần điều kiện mở ngành đào tạo).

II. HẠN CHẾ, THIẾU SÓT

1. Về điều kiện thực hiện quyền tự chủ

- Trường có Tờ trình số 12/TTr-HĐT ngày 30/11/2021, trình Bộ Công thương đề nghị công nhận HĐT, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký HĐT nhiệm kỳ 2022-2026 là chưa bảo đảm thời hạn đề nghị công nhận HĐT và Chủ tịch HĐT theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 7 Nghị định số 99/2019/NĐ-CP.

- HĐT nhiệm kỳ 2022-2026 với 17 thành viên, trong đó, thành viên bên ngoài Trường là 05/17, chiếm tỷ lệ 29,4% tổng số thành viên của HĐT là chưa bảo đảm tối thiểu 30% theo quy định tại điểm c, khoản 3 Điều 16 Luật Giáo dục đại học.

- Hiệu trưởng có Quyết định số 610/QĐ-ĐHCN ngày 08/6/2022 ban hành Quy định về tiêu chuẩn và quy trình công tác cán bộ của Trường; Quyết định số 935/QĐ-ĐHCN ngày 20/7/2023 ban hành Quy chế về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người lao động của Trường. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 16 Luật Giáo dục đại học, đây là thẩm quyền của HĐT.

Trách nhiệm để xảy ra hạn chế, thiếu sót nêu trên thuộc về HĐT, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác tổ chức cán bộ và các cá nhân có liên quan.

2. Về các điều kiện bảo đảm ngành đào tạo

Số lượng đội ngũ giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ bảo đảm ngành phù hợp tham gia giảng dạy ở các ngành: Du lịch; Công nghệ vật liệu Dệt, may; Thiết kế thời trang còn hạn chế.

Trách nhiệm để xảy ra hạn chế trên thuộc về Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn và các bộ phận quản lý tổ chức đào tạo.

D. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không có

E. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. ĐỐI VỚI TRƯỜNG

1. Về điều kiện thực hiện quyền tự chủ trong mở ngành đào tạo

- Tiếp tục củng cố, phát triển các kết quả đạt được về bảo đảm các điều kiện tự chủ và thực hiện quyền tự chủ của Trường; thực hiện tốt các điều kiện tự chủ về học thuật và hoạt động chuyên môn; việc đạt chuẩn chất lượng cơ sở giáo dục đại học, thực hiện, đánh giá chất lượng các chương trình đào tạo của giáo dục đại học; cơ bản bảo đảm các điều kiện tự chủ trong tổ chức và nhân sự, tự chủ trong tài chính và tài sản... và nhiều chính sách sử dụng, phát triển đội ngũ; khuyến khích bảo đảm chất lượng đào tạo, phát triển khoa học công nghệ và thực hiện tự chủ tài chính khác.

- Khẩn trương rà soát, kiện toàn cơ cấu HĐT nhiệm kỳ 2022-2026 để bảo đảm tỷ lệ thành viên bên ngoài Trường tối thiểu 30% theo quy định tại điểm c, khoản 3 Điều 16 Luật Giáo dục đại học.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường để bảo đảm các nội dung quy định về HĐT theo Điều 16 Luật Giáo dục đại học và Điều 7 Nghị định số 99/2019/NĐ-CP.

Đối với Quy chế tài chính, Quy chế quản lý nguồn thu và Quy chế chi tiêu nội bộ cần cập nhật các quy định hiện hành của Chính phủ về tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021; về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023).

- Khẩn trương rà soát, xây dựng kế hoạch sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản nội bộ của Trường cho phù hợp với quy định của pháp luật, phân định rõ văn bản nào thuộc thẩm quyền ban hành của HĐT theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật Giáo dục đại học.

- Tiếp tục nghiên cứu Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 để xây dựng phương án tự chủ tài chính trong giai đoạn ổn định 05 (năm) năm,... báo cáo Bộ Công thương quyết định giao quyền tự chủ tài chính và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật, trong đó có việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật làm cơ sở xác định mức thu học phí và giá các dịch vụ giáo dục, đào tạo khác theo quy định hiện hành.

2. Về các điều kiện bảo đảm ngành đào tạo

- Rà soát và lưu trữ một cách khoa học hồ sơ minh chứng của các giảng viên ngành phù hợp, các giảng viên có chuyên môn phù hợp được xác định chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, chủ trì các thành phần chương trình đào tạo.

- Rà soát, xác định giảng viên ngành phù hợp chủ trì ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ đối với các ngành chưa xác định rõ được giảng viên ngành phù hợp; bổ sung số lượng đội ngũ giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ bảo đảm ngành phù hợp tham gia giảng dạy ở tất cả các ngành đào tạo.

3. Rút kinh nghiệm và xem xét trách nhiệm

- Tổ chức rút kinh nghiệm, xem xét trách nhiệm theo thẩm quyền hoặc đề xuất người có thẩm quyền rút kinh nghiệm, xem xét trách nhiệm đối với các tập thể và cá nhân trong việc để xảy ra hạn chế, thiếu sót nêu tại Kết luận thanh tra.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra, trong đó ghi rõ lộ trình, giải pháp khắc phục những hạn chế, thiếu sót nêu tại Kết luận thanh tra. Báo cáo kết quả khắc phục và việc thực hiện các kiến nghị nêu tại Kết luận thanh

tra về Bộ GDĐT (qua Thanh tra và Vụ Giáo dục Đại học) sau 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

II. ĐỐI VỚI BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

1. Chỉ đạo các đơn vị các đơn vị tham mưu về công tác tổ chức nhân sự, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội và các cơ sở giáo dục đại học công lập trực thuộc Bộ thực hiện đúng quy định về tự chủ giáo dục đại học, các quy định về thành lập và thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của hội đồng trường theo quy định tại Điều 16 Luật Giáo dục đại học và Điều 7 Nghị định số 99/2019/NĐ-CP. Đồng thời, tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quyền tự chủ của cơ sở giáo dục đại học công lập theo quy định.

2. Chỉ đạo đơn vị tham mưu xem xét hiệu lực pháp lý của *Quyết định số 4811/QĐ-BCT ngày 29/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội* để bảo đảm phù hợp với quy định về quyền tự chủ của cơ sở giáo dục đại học và thẩm quyền của HĐT, được quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 16 Luật Giáo dục đại học.

III. ĐỐI VỚI BỘ TRƯỞNG BỘ GDĐT

1. Giao Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị

Tăng cường kiểm tra việc thành lập và bảo đảm các điều kiện, quy trình, thủ tục thành lập, công nhận HĐT; việc công nhận Chủ tịch HĐT, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên khác của HĐT; tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường các cơ sở giáo dục đại học công lập tại Điều 16 Luật Giáo dục đại học và Điều 7 Nghị định số 99/2019/NĐ-CP. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, tham mưu Bộ trưởng kiến nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan Trung ương, Chủ tịch UBND cấp tỉnh về việc thực hiện nghiêm các quy định của Đảng tại Nghị quyết số 19-NQ/TW, Luật Giáo dục đại học và Nghị định số 99/2019/NĐ-CP về Hội đồng trường.

2. Giao Vụ Giáo dục Đại học

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ GDĐT hướng dẫn Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội và các cơ sở giáo dục đại học khác thực hiện việc tự chủ mở ngành, bảo đảm ngành đào tạo theo quy định; kịp thời phát hiện các hạn chế, thiếu sót, vi phạm của các đơn vị trong thực hiện tự chủ đại học để tham mưu lãnh đạo Bộ GDĐT xử lý, chấn chỉnh trong hoạt động quản lý cơ sở giáo dục đại học.

3. Giao Thanh tra

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Giáo dục đại học và đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất đưa vào kế hoạch thanh tra các năm tiếp theo nhiệm vụ thanh tra chuyên đề về Hội đồng trường đối với cơ sở giáo dục đại học theo thẩm quyền.

- Theo dõi, đơn đốc kiểm tra việc thực hiện các kiến nghị tại kết luận thanh tra đối với Trường, tổng hợp kết quả theo dõi, đơn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra để báo cáo Lãnh đạo Bộ GDĐT theo quy định.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Phạm Ngọc Thường (để báo cáo);
- Thứ trưởng Hoàng Minh Sơn (để báo cáo);
- Bộ Công thương;
- Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội (để thực hiện);
- Vụ GDDH, Vụ TCCB, TTr (để thực hiện);
- Lưu: VT, TTr (H.A. Tuần 9b; được sao, chụp sau khi công khai KLTT).



CHÁNH THANH TRA

Nguyễn Đức Cường